TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2017/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 29 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/5/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 24/11/2015 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà mỗi tháng là 1.000.000^{đ} (Một triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2017 đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn D thống nhất vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Chị Bùi Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000422 ngày 25/4/2017. Chị Bùi Thị H được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

- Anh Bùi Văn D phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Bình